

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2006/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của lực lượng bảo vệ
trong Hệ thống Ngân hàng Nhà nước**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 73/2001/NĐ-CP ngày 05/10/2001 của Chính phủ về hoạt động và tổ chức lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của lực lượng bảo vệ trong Hệ thống Ngân hàng Nhà nước”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 249/NH-QĐ ngày 27/12/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành “Quy chế Tổ chức và hoạt động của lực lượng bảo vệ Ngân hàng” .

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản trị, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THÔNG ĐỐC

Lê Đức Thúy

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG BẢO VỆ
TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2006/QĐ-NHNN
ngày 17/8/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Chương I
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Lực lượng bảo vệ trong các đơn vị thuộc Hệ thống Ngân hàng Nhà nước có chức năng bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn tài sản cho cơ quan.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về hoạt động bảo vệ tại cơ quan do mình phụ trách và căn cứ vào yêu cầu, tính chất, quy mô của đơn vị để quyết định bố trí lực lượng, kế hoạch và nội quy bảo vệ; kế hoạch huấn luyện, trang bị phương tiện nghiệp vụ làm việc cho lực lượng bảo vệ; kiểm tra, đôn đốc hoạt động bảo vệ tại cơ quan theo quy định của pháp luật và của Thống đốc.

Điều 3. Tổ chức và biên chế của lực lượng bảo vệ thực hiện theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của đơn vị và các quy định của Thống đốc.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA LỰC LƯỢNG BẢO VỆ

Điều 4. Lực lượng bảo vệ trong các đơn vị thuộc Hệ thống Ngân hàng Nhà nước có các nhiệm vụ:

1. Phối hợp với công an xã, phường, thị trấn và cảnh sát bảo vệ mục tiêu (nếu có)

để nắm vững tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội nơi cơ quan đóng trụ sở. Xây dựng, trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt kế hoạch, nội quy bảo vệ cơ quan; biện pháp phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác thuộc trách nhiệm của cơ quan.

2. Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền để ngăn ngừa, phát hiện và ngăn chặn những vi phạm nội quy bảo vệ cơ quan. Kịp thời đề xuất với Thủ trưởng cơ quan biện pháp xử lý.

3. Làm nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan. Xây dựng cơ quan an toàn. Phối hợp với các tổ chức quần chúng trong cơ quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao ý thức cảnh giác cho mọi người, hướng dẫn các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trong cơ quan.

4. Thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy và phòng chống bão lụt trên địa bàn.

5. Trực tiếp tổ chức kiểm soát người ra vào cơ quan. Tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội quy bảo vệ trong cơ quan.

6. Khi có vụ việc xảy ra như: cháy, nổ, tai nạn, gây rối trật tự công cộng trong cơ quan, phải tổ chức bảo vệ hiện trường, cấp cứu nạn nhân, bắt người phạm tội quả tang và báo ngay cho cơ quan công an nơi gần nhất.

7. Quản lý sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện làm việc (nếu có) theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan giao.

Điều 5. Quyền hạn của lực lượng bảo vệ.

1. Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan và nội quy bảo vệ cơ quan.

2. Trong khi làm nhiệm vụ được kiểm tra giấy tờ, người, hàng hóa, phương tiện ra vào cơ quan nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc nội quy bảo vệ của cơ quan. Tùy theo mức độ vi phạm nặng hay nhẹ để nhắc nhở hoặc lập biên bản xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tiến hành công tác xác minh những vụ việc xảy ra trong cơ quan theo sự ủy quyền của Thủ trưởng cơ quan hoặc yêu cầu của cơ quan công an có thẩm quyền.

4. Thực hiện các quyền hạn khác theo sự ủy quyền của Thủ trưởng cơ quan.

Điều 6. Tiêu chuẩn, chính sách của nhân viên bảo vệ.

1. Tiêu chuẩn của nhân viên bảo vệ.

a) Là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có lý lịch rõ ràng, đạo đức tốt, không có tiền án, tiền sự, có trình độ văn hóa phổ thông trung học và đủ sức khỏe đáp ứng công tác bảo vệ.

b) Phải được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ do Công an cấp tỉnh trở lên tổ chức và cấp giấy chứng nhận.

2. Chính sách đối với nhân viên bảo vệ.

a) Được hưởng quyền lợi, chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhân viên bảo vệ của Nhà nước ban hành và các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

b) Những cán bộ bảo vệ thuộc biên chế, hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có năng lực và khả năng phát triển sẽ được xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đề bạt như những cán bộ khác.

Điều 7. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Quản trị.

1. Tham gia góp ý với các Bộ, Ngành về công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, phòng chống tai nạn thương tích khi các đơn vị này yêu cầu.

2. Tổ chức hoạt động bảo vệ tại Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước.

3. Giúp Thống đốc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình và kết quả cũng như kiến nghị công tác bảo vệ của Ngân hàng Nhà nước cho các cơ quan có thẩm quyền. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ thuộc Hệ thống Ngân hàng Nhà nước theo các quy định hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Hệ thống Ngân hàng Nhà nước.

1. Thực hiện trách nhiệm của mình được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 31/7), hàng năm (trước ngày 31/01 năm sau) báo cáo kết quả hoạt động bảo vệ của đơn vị mình về Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản trị) để tổng hợp báo cáo Thống đốc và các cơ quan hữu quan.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.



THỐNG ĐỐC

Lê Đức Thúy

09693748

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Văn phòng Chính phủ xuất bản
Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182
Fax: 08044517
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng